**Khoa học Tài nguyên và Môi trường số 53 năm 2024**

**TRONG SỐ NÀY CÓ:**

**NGHIÊN CỨU**

Vũ Văn Lân, Vũ Minh Cát, Bùi Du Dương: Đánh giá khả năng sử dụng dữ liệu mưa vệ tinh để mô phỏng dòng chảy bằng mô hình thủy văn HYPE, áp dụng cho lưu vực sông Sê San

Trịnh Kim Yến, Trần Văn Tuấn: Nghiên cứu xử lý bùn thải sinh học từ hệ thống xử lý nước thải cơ sở giết mổ gia súc thành sinh khối nuôi giun quế (Perionyx Excavatus)

Hoàng Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Khuy, Phạm Thị Mai, Phạm Thị Thu Hiền: Đánh giá kết quả thực hiện một số quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân tại huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bùi Thị Thanh Thủy: Nghiên cứu đánh giá sự biến động về khối lượng chất thải nguy hại phát sinh từ các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định và đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý

Đỗ Thị Bính: Nghiên cứu tính toán xác định lượng mưa tháng ứng với kịch bản biến đổi khí hậu trên lưu vực Sông Ba

Phạm Văn Tùng, Trịnh Lê Hùng, Nguyễn Văn Hưởng: Mô hình hóa xu hướng phát triển lớp phủ/sử dụng đất khu vực đô thị sử dụng dữ liệu viễn thám và trí tuệ nhân tạo

Nguyễn Thị Linh Giang, Đỗ Thị Hiền, Lại Thị Ngọc Huyền: Đánh giá diễn biến chất lượng nước theo chỉ số WQI tại lưu vực Sông Nhuệ - Đáy đoạn chảy qua tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021 – 2023

Nguyễn Thị Thảo, Hoàng Thị Phương Thảo: Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình năm 2023

Huỳnh Thị Lan Hương, Đặng Quang Thịnh, Nguyễn Văn Đại, Nguyễn Đình Hoàng: Tài nguyên nước trong bối cảnh biến đổi khí hậu: Tác động, nỗ lực, thiếu hụt và các giải pháp ứng phó

Dương Thị Loan, Cao Thị Hòa, Trần Thị Như Khánh, Nguyễn Mai Anh: Thực trạng quản lý nước sạch và vệ sinh môi trường của một số trường học tại Lào Cai năm 2023

Nguyễn Khắc Thành, Hoàng Tiểu Yến: Đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Nguyễn Khánh Linh, Keomany Nirattixay: Nghiên cứu đề xuất bài học kinh nghiệm về chính sách pháp luật quản lý chất thải rắn sinh hoạt của Việt Nam áp dụng cho Lào

Nguyễn Thị Hải, Đinh Phùng Bảo, Lê Xuân Khánh, Nguyễn Thế Long, Đỗ Thị Phương Linh: Ứng dụng mô hình MIKE 21/3 FM Couple mô phỏng sóng và mực nước vùng ven biển tỉnh Quảng Bình

Trần Duy Kiều, Lê Quốc Huy, Trần Thị Tú: Nghiên cứu chế độ thủy động lực vùng cửa Sông Gianh, tỉnh Quảng Bình

Nguyễn Thị Thu Nhạn: Nghiên cứu tổng quan kiến thức về các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và tỷ lệ sống của các loài cây gỗ được trồng dưới tán rừng

Nguyễn Thị Hải Yến: Đánh giá thực trạng biến động giá đất ở trên địa bàn thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Nguyễn Thị Cúc, Vũ Thị Phương Thảo, Phan Thị Mai Hoa: Ứng dụng GIS, viễn thám và phương pháp phân tích đa chỉ tiêu đánh giá và phân vùng nhảy cảm sinh thái thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Bùi Thị Cẩm Ngọc, Đặng Thu Hằng, Bùi Thị Then, Đỗ Khánh Linh: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ công tác kê khai đăng ký đất đai, quản lý hồ sơ địa chính xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Lê Thị Thu Hiền, Lê Thị Hạnh, Nguyễn Phước Hiền: Đánh giá các nhân tố tác động và đề xuất giải pháp phát triển khu du lịch sinh thái đất ngập nước huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh

Bùi Tiến Trịnh: Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy các học phần giáo dục quốc phòng và an ninh tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.